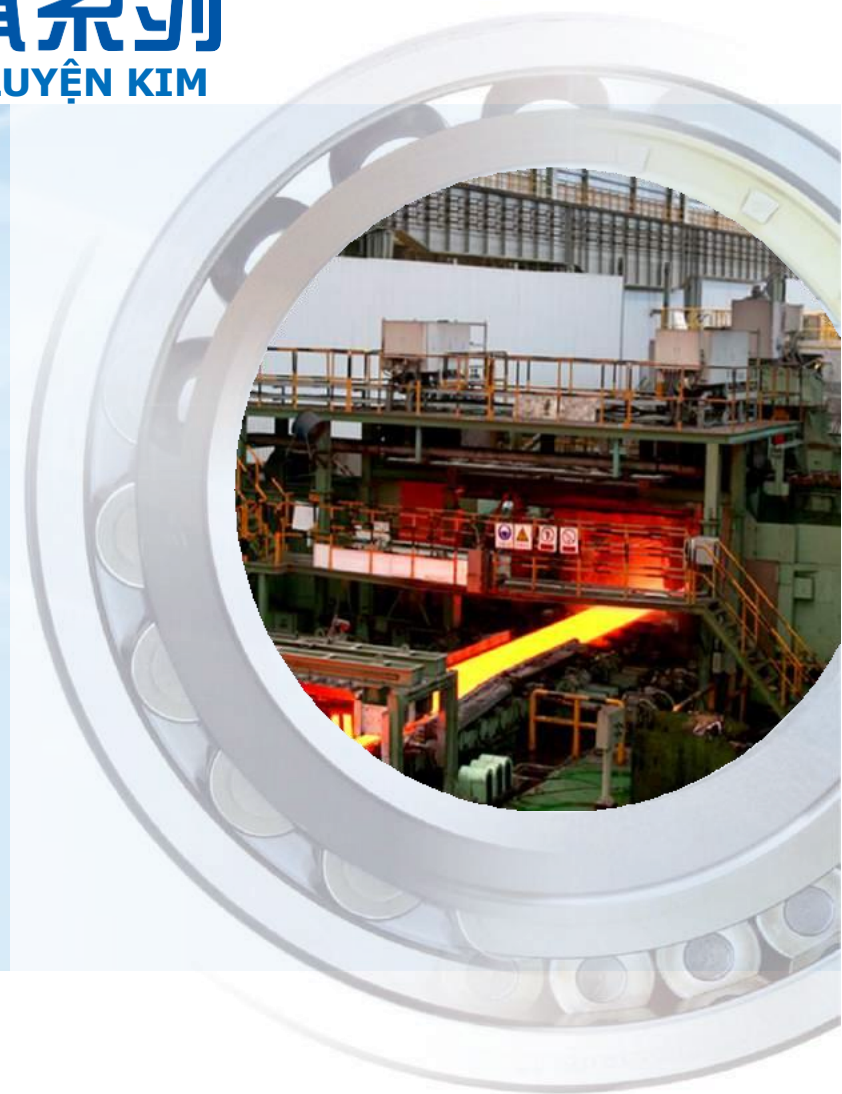


冶金机械轴承系列

DÒNG SẢN PHẨM VÒNG BI CHO MÁY MÓC LUYỆN KIM



CÔNG TY TNHH BEJAKO VIỆT NAM

Địa chỉ: Liên kè 103 Lacasta, KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội

Website: www.bejako.vn SĐT: 0899.555.355

Email: ngocthanh@bejako.vn

● **企业使命**

Sứ mệnh doanh nghiệp

智造更耐用的轴承

Tạo ra những chiếc vòng bi bền hơn bằng trí tuệ của con người

● **企业愿景**

Tầm nhìn doanh nghiệp

世界每个角落都有瓦轴人的身影

Dấu ấn của ZWZ và đội ngũ của chúng tôi có mặt khắp mọi nơi trên thế giới

● **企业价值观**

Giá trị doanh nghiệp

共同成长

Cùng phát triển

● **企业精神**

Tinh thần doanh nghiệp

勤奋 奉献 忠诚 担当

Cần cù, cống hiến, trung thành, trách nhiệm



● **核心理念**

以“六个凡事”和“四定”为原则，
把瓦轴打造成最具品质与实力的自适应组织，
实现员工、合作伙伴、企业共同成长。

Dựa trên nguyên tắc “Sáu điểm của mọi công việc” và “Bốn xác định”, xây dựng ZWZ thành một tổ chức tự thích ứng có đủ phẩm chất và thực lực nhất, đội ngũ nhân viên, đối tác và doanh nghiệp cùng nhau hướng tới sự phát triển chung.



集团简介

- 始建于1938年，是中国轴承工业的发源地。始终专注聚焦轴承主业并不断发展壮大，已成为中国轴承行业排头兵企业，世界轴承行业排名前十位。
 - 并购德国百年历史科技型轴承企业KRW公司；在国内外建有9大制造基地，拥有全资、控股、参股子公司31家；按不同行业及区域划分21个销售机构。
 - 拥有ZWZ和KRW两大轴承品牌，采用ISO国际标准，可生产内径20毫米至外径16米十大类、各种精度等级的20000多种规格轴承产品，产品主要应用于轨道交通、汽车车辆、风电新能源、钢铁机械、水泥机械、工程机械、精密机械、传动机械、轻工机械和特种领域。
 - 拥有国家科技部批准建立的国家大型轴承工程技术研究中心及国家级企业技术中心和通过国家CNAS认可轴承检测试验中心；在德国·施韦因福特及美国·底特律建有海外研发中心；与全球顶尖科技公司共建联合实验室；拥有仿真计算、材料研究、润滑研发、精密检测等8大技术创新平台。
 - 营销服务网络覆盖全球40多个国家和地区，为全球超过20000个客户提供旋转解决方案。
 - 荣获中共中央授予全国先进基层党组织；中华全国总工会授予全国五一劳动奖状及中国工业经济联合会授予中国工业大奖表彰奖；获得国家技术创新示范企业及首批国家知识产权优势企业等荣誉。
- Được thành lập vào năm 1938, là nơi khai sinh ra ngành công nghiệp vòng bi của Trung Quốc. Tập trung chủ yếu vào công nghiệp vòng bi và không ngừng phát triển lớn mạnh, trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong ngành vòng bi của Trung Quốc, đứng trong top 10 ngành vòng bi thế giới.
 - Sáp nhập và mua lại KRW, một công ty vòng bi dựa trên công nghệ của Đức có lịch sử hàng trăm năm; đã xây dựng 9 nhà máy sản xuất trong và ngoài nước, có 31 công ty con thuộc sở hữu hoàn toàn, nắm giữ cổ phần và góp vốn; 21 cơ sở bán hàng được phân chia theo ngành và khu vực khác nhau.
 - Sở hữu hai thương hiệu vòng bi lớn là ZWZ và KRW, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế ISO, có thể sản xuất các 10 loại vòng bi có đường kính từ 20 mm đến đường kính 16 mét với hơn 20.000 thông số kỹ thuật ở các cấp độ chính xác khác nhau, sản phẩm chủ yếu được ứng dụng trong ngành vận tải đường sắt, ô tô, năng lượng mới điện gió, máy sắt thép, máy xi măng, máy móc công trình, máy móc chính xác, máy móc truyền tải, máy móc công nghiệp nhẹ và các lĩnh vực đặc biệt khác.
 - Tập đoàn có Trung tâm nghiên cứu công nghệ vòng bi cỡ lớn quốc gia và 01 Trung tâm công nghệ doanh nghiệp cấp quốc gia được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, 01 Trung tâm thử nghiệm và kiểm định vòng bi được CNAS công nhận; thành lập các Trung tâm R&D ở nước ngoài tại Schweinfurt (Đức) và Detroit (Hoa Kỳ); đã thiết lập quan hệ đối tác với các Công ty Công nghệ hàng đầu thế giới cùng xây dựng Phòng thí nghiệm chung; có 08 nền tảng đổi mới công nghệ lớn bao gồm tính toán mô phỏng, nghiên cứu vật liệu, nghiên cứu và phát triển dầu bôi trơn và kiểm định chính xác.
 - Mạng lưới dịch vụ marketing bao phủ hơn 40 quốc gia và khu vực trên thế giới, cung cấp giải pháp cho hơn 20.000 khách hàng trên toàn cầu.
 - Được Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc trao tặng Tổ chức Đảng Cơ sở tiên tiến toàn quốc; được Liên đoàn Công đoàn Trung Quốc trao Giấy chứng nhận Lao động nhân Ngày Quốc tế Lao động và Giải thưởng Công nghiệp Toàn quốc của Liên đoàn Kinh tế và Công nghiệp Trung Quốc; được trao giải Doanh nghiệp Thí điểm Đổi mới Công nghệ Quốc gia và là doanh nghiệp đầu tiên có ưu thế sở hữu trí tuệ cấp quốc gia.



冶金机械轴承系列

依托瓦轴集团国家大型轴承工程技术研究中心、美国研发中心、欧洲研发中心以及上海研发中心，以大型精密重载高速轴承的设计研发、理论研究、材料研究、检测实验为主要研究方向，以提高产品精度、性能、寿命、可靠性为主要目标，致力于开发高精度、高速度、低振动、低摩擦、低扭矩、高可靠性及长寿命的轴承产品。

DÒNG SẢN PHẨM VÒNG BI CHO MÁY MÓC LUYỆN KIM

Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ Vòng bi cỡ lớn Quốc gia, Trung tâm R&D tại Hoa Kỳ, Trung tâm R&D tại châu Âu và Trung tâm R&D Thượng Hải tập trung vào nghiên cứu, phát triển thiết kế, lý thuyết, vật liệu và kiểm định, thử nghiệm các sản phẩm vòng bi tốc độ cao chịu tải nặng chính xác cỡ lớn, lấy việc nâng cao độ chính xác, tính năng, tuổi thọ và độ tin cậy của sản phẩm là mục tiêu chính, nỗ lực phát triển các sản phẩm vòng bi có độ chính xác cao, tốc độ cao, độ rung thấp, ma sát thấp, mô-men xoắn thấp, có độ tin cậy và tuổi thọ cao.



技术交流共享平台

新技术、研发成果、计算软件、行业动态、知识库

Nền tảng giao lưu, chia sẻ công nghệ

Công nghệ mới, thành quả nghiên cứu, phần mềm máy tính, xu hướng công nghiệp, kho tri thức



国家大型轴承工程技术研究中心

- 中国·瓦房店
- 产品研发、共性应用技术研发、检测试验、技术援助

Trung tâm nghiên cứu công nghệ vòng bi cỡ lớn quốc gia

- Ngõa Phòng Điếm, Trung Quốc
- Nghiên cứu, phát triển sản phẩm và công nghệ ứng dụng chung, kiểm định, thử nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật



美国研发中心

- 美国·底特律
- 以小型圆锥滚子轴承、小型圆柱滚子轴承、小型深沟球轴承的研发与检测试验为主

Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển tại Hoa Kỳ

- Tp. Detroit, Hoa Kỳ
- Chủ yếu nghiên cứu, phát triển, kiểm định và thử nghiệm các loại vòng bi: vòng bi con lăn chóp nón nhỏ, vòng bi con lăn trụ tròn, vòng bi cầu rãnh sâu nhỏ



欧洲研发中心

- 德国·施韦因福特
- 以工业装备轴承、风电轴承为主要研究方向

Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển tại châu Âu

- Tp. Schweinfurt, Đức
- Hướng nghiên cứu chủ yếu là vòng bi thiết bị công nghiệp và vòng bi điện gió



上海研发中心

- 中国·上海
- 重点研发风电、汽车、精密、水泥、冶金、传动等轴承领域

Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển Thượng Hải

- Tp. Thượng Hải, Trung Quốc
- Trọng điểm nghiên cứu, phát triển các loại vòng bi trong ngành điện gió, ô tô, chính xác, xi măng, luyện kim, truyền động

与风电、轨道交通、特种、汽车、钢铁、精密、重机等领域高端客户紧密合作，同步研发

Hợp tác chặt chẽ với các khách hàng cao cấp trong lĩnh vực điện gió, vận tải đường sắt và đặc chủng, ô tô, sắt thép, chính xác, máy móc hạng nặng và nghiên cứu, phát triển một cách đồng bộ

与终端客户
同步研发

Nghiên cứu và phát triển một cách đồng bộ với các khách hàng lớn

与供应商
合作研发

Hợp tác nghiên cứu, phát triển với các nhà cung ứng

· ZWZ润滑油
· ZWZ密封
· ZWZ传感器

Dầu bôi trơn ZWZ
Gioăng ZWZ
Trình cảm biến ZWZ

四个模式
4 mô hình

海外顶尖
工程技术公司

Các công ty công nghệ hàng đầu nước ngoài

中国顶级
大学和院所

Các trường đại học và viện nghiên cứu hàng đầu Trung Quốc

· 泰勒·霍普森(英)
· 拿破仑(美)
· 诺迈士(英)
· 马尔(德)

Taylor Hobson (Anh)
Napoleon (Hoa Kỳ)
Romax (Anh)
Mahr (Đức)

· 清华大学
· 大连理工大学(计算)
· 大连交通大学(材料)
· 中国科学院金属所
· 中国科学院自动化所

Đại học Thanh Hoa
Đại học Công nghệ Đại Liên (Máy tính)
Đại học Giao thông Đại Liên (Vật liệu)
Viện Kim loại, Viện Khoa học Trung Quốc
Viện Tự động hóa, Viện Khoa học Trung Quốc



2017年与全球传动系统仿真计算领导者英国诺迈士合作共建“全球轴承联合仿真技术中心”，充分借鉴双方在各自领域的领先优势，为轴承研发仿真计算提供全球最前沿的技术支撑。

Năm 2017, hợp tác với Nomax của Anh, công ty hàng đầu thế giới về tính toán mô phỏng hệ thống truyền động toàn cầu để xây dựng Trung tâm công nghệ mô phỏng vòng bi toàn cầu, với những ưu thế của mỗi bên trong lĩnh vực của mình đã cung cấp hỗ trợ kỹ thuật tiên tiến nhất thế giới cho các tính toán mô phỏng trong nghiên cứu và phát triển vòng bi.



2017年与拥有百年历史的全球顶尖精密测量解决方案提供者英国泰勒·霍普森合作共建“联合实验室”，作为泰勒·霍普森在中国境内首次与轴承企业合作的第一个联合实验室，标志着实验室将拥有国际领先水平的轴承精密检测技术。

Năm 2017, hợp tác với Taylor-Hopson của Anh - nhà cung cấp giải pháp đo lường chính xác hàng đầu thế giới có lịch sử hàng trăm năm để xây dựng “Phòng thí nghiệm chung”, đây là phòng thí nghiệm chung đầu tiên giữa Taylor-Hopson với một công ty vòng bi của Trung Quốc, điều này đánh dấu việc phòng thí nghiệm sẽ sở hữu công nghệ kiểm định vòng bi chính xác hàng đầu thế giới.

高炉轴承

• 轴承特点

高动负荷能力、高稳定性

• 轴承配套范围

炉顶布料机构

• 轴承类型

四点接触球形回转支承

Vòng bi lò cao

Đặc điểm

Khả năng chịu tải động cao,
độ ổn định cao

Phạm vi ứng dụng

Bộ phận cấp liệu đỉnh lò

Chủng loại

Vòng bi xoay hình cầu
tiếp xúc 4 điểm



混铁车轴承

• 轴承特点

耐冲击、高承载、高可靠性

• 轴承配套范围

车轮转向架

• 轴承类型

双列圆锥滚子轴承

Vòng bi xe trộn sắt nóng chảy

Đặc điểm

Chống va đập, chịu tải lớn,
độ tin cậy cao

Phạm vi ứng dụng

Giá chuyển hướng bánh xe

Chủng loại

Vòng bi con lăn 2 dãy





转炉轴承

- **轴承特点**
低速重载、长寿命
- **轴承配套范围**
转炉耳轴
- **轴承类型**
调心滚子轴承

Vòng bi lò xoay

- **Đặc điểm**
Tốc độ thấp, chịu tải nặng, độ bền cao
- **Phạm vi ứng dụng**
Van Trunnion lò xoay
- **Chủng loại**
Vòng bi con lăn hướng tâm



钢包回转台轴承

- **轴承特点**
高轴向承载能力、高抗倾翻性能、长寿命
- **轴承配套范围**
钢包回转台
- **轴承类型**
三排圆柱滚子回转支承

Vòng bi mâm xoay thùng đựng nước thép

- **Đặc điểm**
Khả năng chịu tải lớn, khả năng chống lật và tuổi thọ cao
- **Phạm vi ứng dụng**
Mâm xoay thùng đựng nước thép
- **Chủng loại**
Trợ xoay con lăn trụ tròn 3 dãy





连铸机扇形段轴承

- **轴承特点**
高承载、耐高温、高可靠性
- **轴承配套范围**
扇形段托辊
- **轴承类型**
球面滚子轴承

Vòng bi phân đoạn hình quạt máy đúc liên tục

- **Đặc điểm**
Chịu tải lớn, chịu được nhiệt độ cao, độ tin cậy cao
- **Phạm vi ứng dụng**
Con lăn phân đoạn hình quạt
- **Chủng loại**
Vòng bi con lăn mặt cầu

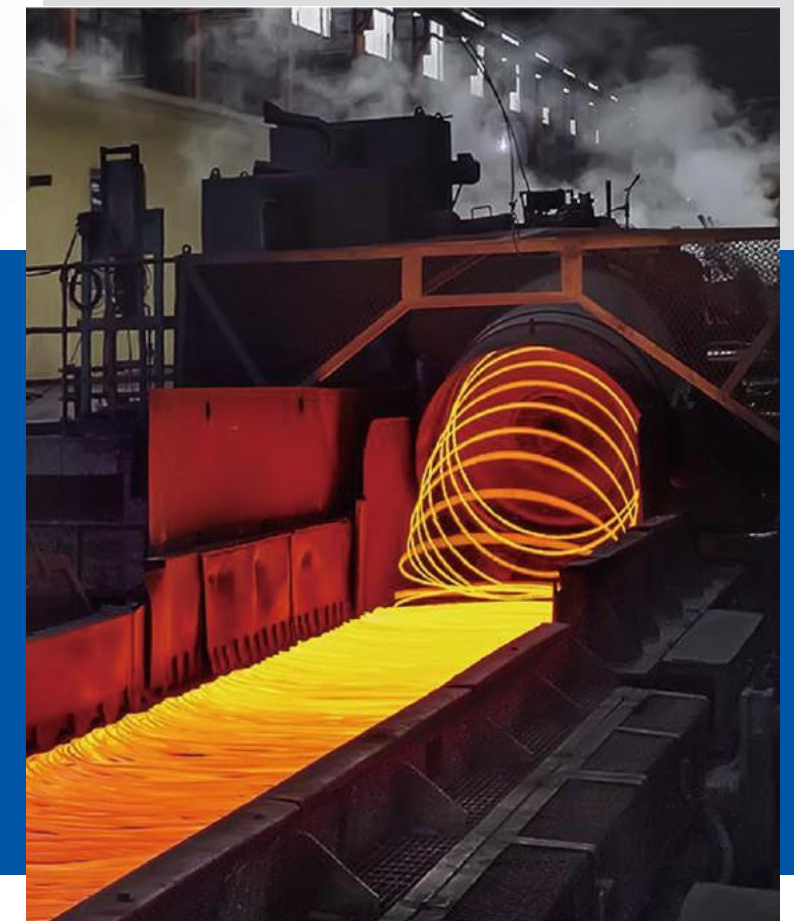
高速线材轧机轴承

- **轴承特点**
高性价比、高稳定性
- **轴承配套范围**
粗、中、预精轧机工作辊
- **轴承类型**
四列圆柱滚子轴承、推力滚子轴承



Vòng bi máy cán thanh dây tốc độ cao

- **Đặc điểm**
Hiệu suất và chi phí lớn, độ ổn định cao
- **Phạm vi ứng dụng**
Các cuộn phôi thô, trung bình và hoàn thiện sơ bộ
- **Chủng loại**
Vòng bi con lăn trụ tròn 4 dãy và vòng bi con lăn lực đẩy





热轧板材轴承

- 轴承特点
高承载、高可靠性
- 轴承配套范围
粗、精轧机工作辊
- 轴承类型
四列圆柱滚子轴承、
四列圆锥滚子轴承、
双列圆锥滚子轴承

Vòng bi tấm cán nóng

- Đặc điểm
Chịu tải lớn, độ tin cậy cao
- Phạm vi ứng dụng
Cuộn gia công máy cán thô và tinh
- Chủng loại
Vòng bi con lăn trụ tròn 4 dãy
Vòng bi con lăn chóp nón 4 dãy
Vòng bi con lăn chóp nón 2 dãy



冷轧板材轴承

- 轴承特点
高可靠性、长寿命
- 轴承配套范围
支撑辊、中间辊、
工作辊辊系
- 轴承类型
四列圆柱滚子轴承、
四列圆锥滚子轴承、
双列圆锥滚子轴承

Vòng bi tấm cán nguội

- Đặc điểm
Độ tin cậy cao, tuổi thọ cao
- Phạm vi ứng dụng
Cuộn đỡ, cuộn trung gian
Hệ thống cuộn làm việc
- Chủng loại
Vòng bi con lăn trụ tròn 4 dãy
Vòng bi con lăn chóp nón 4 dãy
Vòng bi con lăn chóp nón 2 dãy





森吉米尔轧机轴承

- 轴承特点

高精度、高承载、长寿命

- 轴承配套范围

配组轴承组成森吉米尔轧机支撑辊

- 轴承类型

圆柱滚子轴承

Vòng bi máy cán Sendzimir

- Đặc điểm

Độ chính xác cao, chịu tải lớn, tuổi thọ cao

- Phạm vi ứng dụng

Tổ hợp Vòng bi tạo thành các cuộn đỡ của máy cán Sendzimir

- chủng loại

Vòng bi con lăn trụ tròn



冷床轴承

- 轴承特点

高可靠性、耐高温

- 轴承配套范围

拔齿式、齿条步进式、
拨爪式、运载链式、滚盘式

- 轴承类型

密封式深沟球轴承

Vòng bi giường làm mát

- Đặc điểm

Độ tin cậy cao, chịu nhiệt độ tốt

- Phạm vi ứng dụng

Loại nhỏ răng; Loại bước giá đỡ;
Loại móng vuốt; Loại chuỗi vận chuyển; Loại đĩa lăn

- chủng loại

Vòng bi cầu rãnh sâu kín

